

Số: /2023/NQ-HĐND

Bình Phước, ngày tháng năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định về định mức phân bổ và mức chi đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC  
KHÓA ..... KỲ HỌP THỨ .....**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ khoản 1 Điều 7 Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND-PC ngày tháng năm 2023 của*

*Ban Pháp chế - Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về định mức phân bổ và mức chi kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh.

#### 2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ có liên quan đến công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh.

### **Điều 2. Định mức phân bổ, mức chi và nguồn kinh phí thực hiện**

#### 1. Định mức phân bổ kinh phí

a) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân ban hành mới hoặc thay thế

- Nghị quyết của Hội đồng nhân dân

Cấp tỉnh: 30.000.000 đồng/văn bản;

Cấp huyện: 15.000.000 đồng/văn bản;

Cấp xã: 10.000.000 đồng/văn bản.

- Quyết định của Ủy ban nhân dân

Cấp tỉnh: 20.000.000 đồng/văn bản;

Cấp huyện: 10.000.000 đồng/văn bản;

Cấp xã: 8.000.000 đồng/văn bản.

b) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân sửa đổi, bổ sung

- Nghị quyết của Hội đồng nhân dân

Cấp tỉnh: 24.000.000 đồng/văn bản;

Cấp huyện: 12.000.000 đồng/văn bản;

Cấp xã: 8.000.000 đồng/văn bản.

- Quyết định của Ủy ban nhân dân

Cấp tỉnh: 16.000.000 đồng/văn bản;

Cấp huyện: 8.000.000 đồng/văn bản;

Cấp xã: 6.400.000 đồng/văn bản.

2. Kinh phí chi cho hoạt động thẩm định, thẩm tra đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (bao gồm cả kinh phí họp, nhận xét, báo cáo và các công việc khác liên quan đến công tác thẩm định) nằm trong định mức phân bổ đối với từng loại văn bản quy định tại khoản 1 Điều này và được quy định cụ thể như sau:

a) Kinh phí thẩm định, thẩm tra đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: 3.700.000 đồng.

b) Kinh phí thẩm định, thẩm tra dự thảo văn bản quy phạm pháp luật:

- Đối với dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành mới hoặc thay thế: 2.000.000 đồng.

- Đối với dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung: 1.500.000 đồng.

- Đối với dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã và dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã: Thủ trưởng cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định mức kinh phí thẩm định trong định mức phân bổ quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Mức chi cho các nội dung trong hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật *(Có phụ lục chi tiết kèm theo)*

Căn cứ nhiệm vụ và mức kinh phí được giao để thực hiện hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương quyết định mức chi nhưng không được vượt quá định mức chi quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

3. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật được phân bổ trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của các đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

**Điều 3.** Đối với các nội dung chi khác liên quan đến công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật không được quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

**Điều 4.** Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 41/2017/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về mức chi cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa ..., kỳ họp thứ ... thông qua ngày tháng năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2023./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh, CP;
- VP QH, VPCP;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính;
- Cục KTVB (Bộ Tư pháp);
- TT.TU, TT.HĐND;
- Đoàn ĐBQH, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm CNTT&TT;
- LĐVP và các Ban của HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**